

Số: *11*/2021/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày *03* tháng 8 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục  
trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC  
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;*

*Xét Tờ trình số 201/TTr-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo nghị quyết Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, như sau:**

1. Đối tượng áp dụng:

- a) Trẻ em, học sinh học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.
- b) Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh: Trường Mầm non; Trường Tiểu học, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở, Trường Trung học cơ sở, Trường

*05*



Trung học phổ thông; Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (sau đây gọi là cơ sở giáo dục công lập). Không áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập tự chủ toàn bộ kinh phí chi thường xuyên; cơ sở giáo dục công lập tự chủ toàn bộ kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

## 2. Nguyên tắc

Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định tại Nghị quyết này đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, có sự thống nhất giữa nhà trường với phụ huynh học sinh, thu đủ chi, sử dụng đúng mục đích, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội và thu nhập của người dân trên địa bàn.

3. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập


a) Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định khung mức thu (*chi tiết theo Phụ lục 01 kèm theo*).

b) Các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục không quy định mức thu (*chi tiết theo Phụ lục 02 kèm theo*).


## Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc khoá XVII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2021./. 

### Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Công Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng, Chuyên viên Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, TH(01). Đ(100). 

CHỦ TỊCH



  
Hoàng Thị Thúy Lan



**DANH MỤC**  
**CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ,**  
**HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC QUÝ ĐỊNH KHUNG MỨC THU**  
( Kèm theo Nghị quyết số ~~16~~ 2021/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Khung mức thu (đồng)
1	Trông trẻ ngoài giờ (thứ 7, chủ nhật; trông trẻ trong hè; đón sớm; trả muộn, trông trưa bán trú)	01hs/giờ	3.000 - 5.000
2	Vệ sinh phòng học	01 hs/tháng	8.000 - 10.000
3	Phục vụ nhà vệ sinh chung cho học sinh	01hs/tháng	15.000 - 20.000

129

**DANH MỤC**  
**CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ,**  
**HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHÔNG QUY ĐỊNH MỨC THU**  
*( Kèm theo Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2021*  
*của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)*

TT	Danh mục
1	Tiền ăn bán trú (gồm: bữa chính, bữa phụ; chi phí chất đốt, điện nước, thuê người nấu ăn, phục vụ các bữa ăn).
2	Đồ dùng phục vụ cá nhân đối với học sinh bán trú.
3	Tin nhắn điện tử, phô tô đề thi, đề khảo sát.
4	Học 2 buổi/ngày đối với các lớp không bắt buộc.
5	Sử dụng điều hòa, bình nóng lạnh.
6	Làm quen với ngoại ngữ cho trẻ mầm non.
7	May quần áo đồng phục.
8	Thẻ học sinh.
9	Xe đưa đón học sinh.
10	Thuê thêm bảo vệ.
11	Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa: Giáo dục kỹ năng sống; tiếng Anh tăng cường; phát triển năng khiếu; hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tư vấn tâm lý học đường; thi cấp chứng chỉ Tin học, Ngoại ngữ; tăng cường hoạt động giáo dục thể chất; hoạt động trải nghiệm di tích lịch sử.